

Số: 112 /KH-UBND

Xã Hồ Thị Kỷ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin
trên địa bàn xã Hồ Thị Kỷ

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin,

Căn cứ Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Cà Mau. UBND xã Hồ Thị Kỷ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm.

- Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban, ngành xã trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức về Luật Tiếp cận thông tin và trách nhiệm của các phòng, ban, ngành và nhân dân trong việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Ủy ban nhân dân xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; sự phối hợp liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng, ban, ngành xã tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 9 năm 2026, Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đầy đủ trên địa bàn xã.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện truyền thông, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành xã.
- Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: các hội nghị; tin, bài tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử xã; tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

2. Công khai thông tin đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý người làm đầu mỗi cung cấp thông tin

- a) Công khai thông tin đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin.
 - Nội dung: Công khai tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin.
 - Chủ trì: Các phòng, ban, ngành xã; Đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.
 - Phối hợp: Cơ quan, đơn vị tổ chức liên quan.
 - Thời gian thực hiện: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026.
- b) Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý người làm đầu mỗi cung cấp thông tin
 - Nội dung: Rà soát đội ngũ công chức, viên chức để có biện pháp bố trí, lựa chọn người có đủ năng lực, trình độ làm đầu mỗi cung cấp thông tin. Ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật và công nghệ thông tin.
 - Chủ trì: Các phòng, ban, ngành xã và cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.
 - Phối hợp: Cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.
 - Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo quy định; Lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

- a) Công bố, công khai thủ tục hành chính.
 - Chủ trì: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.
 - Phối hợp: Phòng, ban, ngành xã; Cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.
 - Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin.

- Chủ trì: Các phòng, ban, ngành xã.
- Phối hợp: Cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026.

4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin

- Nội dung: (i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; (ii) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (nếu cần thiết) để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Thực hiện: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.
- Thời gian thực hiện: Ủy ban nhân dân xã gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 7 năm 2026.
- Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát.

5. Vận hành Trang thông tin điện tử.

Vận hành trang thông tin điện tử xã. Rà soát, phân loại thông tin công dân được tiếp cận, thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp; lập danh mục thông tin phải được công khai. Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì: Trung Tâm công ích xã.
- Phối hợp: Phòng Văn hoá – Xã hội xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

- Chủ trì: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.
- Phối hợp: Các phòng, ban, ngành xã.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm thực hiện

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành xã trong phạm vi quản lý chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng quy định.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, ban, ngành xã; kịp thời phản ánh về Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy (bc);
- TT HĐND xã (bc);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các ĐVSNCCL;
- Trang thông tin điện tử (đăng tải);
- Lưu: VT, Tr.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhân